TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 05271

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 13-14

Môn Học : Quản trị học (208416) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 13/01/14 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV303 **Nhóm Thi :** Nhóm 13 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10%)	Đ 2 (30%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	12154181	HOÀNG LÊ	ANH Anh	DH12OT Anh								
2	12154223	LÊ CÔNG TUẤN	ANH	DH12OT	1		1	2,7	4,2	7,9	7	9
3	10116003	MAI THỊ VÂN	ANH	DH10NT	1		1	2,7	3,6	7,3	7	3
4	12130254	NGUYỄN THẾ	ANH	DH12DT	1		1	2,7	4,2	7,9	7	9
5	12155001	ĐÔNG THỊ NGỌC	ẨN	DH12KN	1		1	2,7	3,6	7,3	7	3
6	10121010	NGUYỄN PHƯỚC	BẢN	DH10PT	1		1	2,7	5,4	9,1	9	1
7	12154030	LÊ QUỐC	BẢO	DH12OT	1		1	2,7	4,2	7,9	7	9
8	11141104	TRẦN THỊ KIM	BÍCH	DH11NY	1		1	2,7	3,6	7,3	7	3
9	12154190	TRẦN VĂN	CHINH	DH12OT	1		1	2,7	4,2	7,9	7	9
10	12154051	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC	CHÍNH	DH12OT	1	Chinh.	1	2,7	3,6	7,3	7	3
11	12344022	NGUYỄN HOÀNG	CÔNG	CD12CI	1		1	2,7	3,6	7,3	7	3
12	12154225	LÊ MINH	CƯỜNG	DH12OT	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
13	12130006	NGUYỄN VŨ	DOANH	DH12DT	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
14	12155129	HỒ THỊ CẨM	DUNG	DH12KN	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
15	12154063	BÙI THÀNH	DUY	DH12OT	1		1	2,7	4,8	8,5	8	5
~~16~~	~~12344059~~	~~DƯƠNG QUỐC~~	~~DUY~~	~~CD12CI~~						~~6,7~~	~~6~~	7
17	12137015	LÊ VĂN	DUY	DH12NL	1		1	2,7			~~V~~	
18	12154060	NGUYỄN THÁI	DUY	DH12OT	1		1	2,7	3,6	7,3	7	3
					1		1	2,7	3,6	7,3	7	3

Số bài: 88; Số tờ: 88

Lưu ý: *Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;*
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 05271

Học Kỳ 1 - Năm Học 13-14

Môn Học : Quản trị học (208416) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 13/01/14 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV303

Nhóm Thi : Nhóm 13 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10%)	Đ 2 (30%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	12122117	PHAN BÍCH	DUYÊN	DH12TC	1	[signature]	1	2,7	3,0	6,7	6	7
~~20~~	~~12154094~~	~~ĐẶNG HẢI MINH~~	~~DƯƠNG~~	~~DH12OT~~								
21	12154067	NGUYỄN MINH	DƯƠNG	DH12OT	1	[signature]	1	2,7	3,0	6,7	6	7
22	12154069	BÙI THÀNH	ĐÁO	DH12OT	1	[signature]	1	2,7	4,2	7,9	7	9
23	12154055	LÂM HỒNG	ĐẠT	DH12OT	1	[signature]	1	2,7	4,2	7,9	7	9
24	12130168	NGUYỄN THÀNH	ĐỒNG	DH12DT	1	[signature]	1	2,7	3,0	6,7	6	7
25	12138068	LÊ HOÀNG	ĐỦ	DH12TD	1	[signature]	1	2,7	3,6	7,3	7	3
26	12154215	BÙI ĐỨC	GIANG	DH12OT	1	Giang	1	2,7	3,0	6,7	6	7
27	12154004	HỒ ĐỨC	HẠNH	DH12OT	1	[signature]	1	2,7	3,0	6,7	6	7
28	12154227	HỒ THANH	HẬU	DH12OT	1	[signature]	1	2,7	4,2	7,9	7	9
29	12154048	TRẦN TRUNG	HẬU	DH12OT	1	[signature]	1	2,7	3,0	6,7	6	7
30	12154092	NGUYỄN ĐỨC	HIỀN	DH12OT	1	[signature]	1	2,7	4,2	7,9	7	9
31	12154229	HỒ VĂN	HIỂN	DH12OT	1	[signature]	1	2,7	4,2	7,9	7	9
32	12154005	LÊ TẤN	HOÀN	DH12OT	1	[signature]	1	2,7	3,0	6,7	6	7
33	12155095	LƯU MINH	HOÀNG	DH12KN	1	[signature]	1	2,7	3,0	6,7	6	7
34	12138098	PHAN HUY	HOÀNG	DH12TD	1	[signature]	1	2,7	3,0	6,7	6	7
~~35~~	~~12154006~~	~~VI VIỆT~~	~~HOÀNG~~	~~DH12OT~~								7
36	12154231	THÁI XUÂN	HUY	DH12OT	1	huy	1	2,7	3,0	6,7	6	7

Số bài: 87; Số tờ: 87

Lưu ý: *Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;*
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2: [signature] [signature]

Duyệt của Trưởng Bộ môn (***Quản lý môn học***): [signature]

Cán bộ chấm thi 1&2: [signature] [signature]

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 05271

Học Kỳ 1 - Năm Học 13-14

Môn Học : Quản trị học (208416) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 13/01/14 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV303

Nhóm Thi : Nhóm 13 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10%)	Đ 2 (30%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	12120514	HUỲNH THỊ HUẾ	HƯƠNG	DH12KM	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
38	12120507	VÕ THỊ DIỄM	HƯƠNG	DH12KM	1		1	2,7	4,2	7,9	7	9
39	12138056	PHẠM NGỌC	KHA	DH12TD	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
40	12154015	NGUYỄN THIÊN	KHẢI	DH12OT	1		1	2,7	3,6	7,3	7	3
41	12154117	NGUYỄN DUY	KHANH	DH12OT	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
42	12153074	TRẦN TRỌNG	KHIÊM	DH12CD	1		1	2,7	4,2	7,9	7	9
43	12344198	CAI TRUNG	KIỆT	CD12CI	1		1	2,7	4,2	7,9	7	9
44	12120389	ĐỖ THỊ MỸ	LỆ	DH12KM	1		1	2,7	3,6	7,3	7	3
45	12122170	HUỲNH THỊ ĐỨC	LỘC	DH12QT	1		1	2,7	3,6	7,3	7	3
46	12154142	NGUYỄN DOÃN	LỘC	DH12OT	1		1	2,7	4,2	7,9	7	9
47	12344084	NGUYỄN NHƯ	LUÂN	CD12CI	1		1	2,7	4,2	7,9	7	9
48	12154240	NGUYỄN THANH	LƯƠNG	DH12OT	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
49	12153086	TRẦN ĐÌNH	MINH	DH12CD	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
50	12155151	NGUYỄN THỊ	MỘNG	DH12KN	1		1	2,7	5,4	9,1	9	1
51	12154113	LÊ ĐẠI	NGHĨA	DH12OT	1		1	2,7	3,6	7,3	7	3
52	10122107	NGUYỄN THỊ	NGUYỆT	DH10QT	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
53	12153087	HỒ VĂN	NHÂN	DH12CD	1		1	2,7	3,6	7,3	7	3
54	10116087	TRẦN HOÀI	NHÂN	DH10NT	1		1	2,7	3,6	7,3	7	3

Số bài: 87; Số tờ: 87

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 05271

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 13-14

Môn Học : Quản trị học (208416) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 13/01/14 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV303 **Nhóm Thi :** Nhóm 13 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10%)	Đ 2 (30%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	12154122	NGUYỄN XUÂN	PHONG	DH12OT								
56	12153128	LÊ HỒNG	PHÚC	DH12CD	1		1	2,7	3,6	7,3	7	3
57	12154090	TRẦN HỮU	PHƯỢNG	DH12OT	1		1	2,7	4,2	7,9	7	9
58	12154167	NGUYỄN VĂN	QUẢ	DH12OT	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
59	12154164	TRẦN XUÂN	QUANG	DH12OT	1		1	2,7	4,2	7,9	7	9
60	10112146	NGUYỄN THỊ	QUẾ	DH10TY	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
61	12130227	NGUYỄN BẢO	QUỐC	DH12DT	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
62	12120294	NGUYỄN THỊ XUYÊN	QUY	DH12KT	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
63	12154235	NGUYỄN ĐÌNH	QUÝ	DH12OT	1		1	2,7	4,2	7,9	7	9
64	12154008	NGUYỄN CHỨC	QUYỀN	DH12OT	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
65	12154089	NGUYỄN VĂN	SANG	DH12OT	1		1	2,7	3,6	7,3	7	3
66	12154171	TRƯƠNG MINH	SANG	DH12OT	1		1	2,7	3,6	7,3	7	3
67	12118082	LÊ VĂN	SƠN	DH12CK	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
68	12154109	TRẦN QUỐC	SƠN	DH12OT	1		1	2,7	4,2	7,9	7	9
69	12154236	TRỊNH THANH	SƠN	DH12OT	1		1	2,7	3,6	7,3	7	3
70	12137038	VÕ DUY	SƠN	DH12NL	1		1	2,7	4,2	7,9	7	9
71	12344197	NGUYỄN THÀNH	TÂM	CD12CI	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
72	12154238	PHAN VĂN	TÂM	DH12OT	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7

Số bài: 87; Số tờ: 87

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 05271

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 13-14

Môn Học : Quản trị học (208416) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 13/01/14 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV303 **Nhóm Thi :** Nhóm 13 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10%)	Đ 2 (30%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	12154132	NGUYỄN MINH	TÂN	DH12OT	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
74	12120285	PHAN NGUYỄN NHỰT	TÂN	DH12KM	1		1	2,7	4,2	7,9	7	9
75	12154246	NGUYỄN THÀNH	TẤN	DH12OT	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
76	12153136	LÊ VĂN	THÀNH	DH12CD	1		1	2,7	3,6	7,3	7	3
77	10112164	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	DH10TY	1		1	2,7	4,2	7,9	7	9
78	12154180	NGUYỄN VĂN	THÀNH	DH12OT	1		1	2,7	3,6	7,3	7	3
79	12153143	PHẠM QUỐC	THẮNG	DH12CD	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
~~80~~	~~12138041~~	~~LÊ TRỌNG~~	~~THỂ~~	~~DH12TD~~								
81	12154185	NGUYỄN VĂN	THIỆN	DH12OT	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
82	12149446	LÂM PHÚC	THỊNH	DH12QM	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
83	12154187	NGUYỄN QUỐC	THỊNH	DH12OT	1		1	2,7	4,2	7,9	7	9
~~84~~	~~12154253~~	~~VÕ VĂN~~	~~THỐNG~~	~~DH12OT~~								
85	12344192	NGUYỄN VĂN	THỜI	CD12CI	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
86	12120608	NGÔ THỊ	THÚY	DH12KT	1		1	2,7	3,6	7,3	7	3
87	12155145	LƯƠNG KIM	THƯ	DH12KN	1		1	2,7	3,6	7,3	7	3
88	09118018	NGUYỄN TẤN	TÍN	DH09CK	1		1	2,7	4,8	8,5	8	5
89	12154199	NGUYỄN THANH	TÒNG	DH12OT	1		1	2,7	3,0	6,7	6	7
90	12120150	VÕ THỊ NGỌC	TRÂM	DH12KM	1		1	2,7	4,2	7,9	7	9

Số bài:...17.......; Số tờ:.....17.....

Lưu ý: *Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;*
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 05271

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 13-14

Môn Học : Quản trị học (208416) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 13/01/14 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV303 **Nhóm Thi :** Nhóm 13 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10%)	Đ 2 (30%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
91	10116147	VŨ VIẾT	TRÍ (Trí)	DH10NT	1	Tri	1	2,7	3,6	7,3	7	3
92	12154065	ĐINH LÊ HOÀNG	TUẤN	DH12OT	1	[signature]	1	2,7	3,6	7,3	7	3
93	12154129	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	DH12OT								
94	12344151	TRẦN MẠNH	TƯỜNG	CD12CI	1	[signature]	1	2,7	3,0	6,7	6	7
95	12130262	TRẦN THỊNH	VƯỢNG	DH12DT	1	[signature]	1	2,7	3,6	7,3	7	3

Số bài: 87; Số tờ: 87

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

[signatures] Nguyễn Thị ... / ... quý ...

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

[signature]

Cán bộ chấm thi 1&2

[signature] Lê Thanh Hưng

Ngày tháng năm